

Số: 220/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, Tnộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Đỗ Minh Thu, sinh năm 1974

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1964

Cùng ĐKKH và cư trú: Số 6/16/119 ngách 50 ngõ 310 Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh T chị T kết hôn năm 1996 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn hòa hợp cũng như không còn tình cảm, anh chị sống ly thân từ năm 2017. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình N, sinh 17/01/1997 và Nguyễn T Thành sinh 04/9/1999. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản, nhà đất: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Minh T và anh Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình N, sinh 17/01/1997 và Nguyễn T Thành sinh 04/9/1999. Các con đã trưởng thành.

- Về tài sản, nhà đất: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai Tsố 04114 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, H
(GCN kết hôn số 20, quyển số 01
ngày 03/02/1996)
Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Đức Cần